

KOMATSU®

PC200-10MO CE

MÁY XÚC ĐÀO THỦY LỰC



Các hình ảnh trong catalogue có thể đã bao gồm thiết bị tùy chọn

CÔNG SUẤT

Tổng: 110 kW 148 HP/2000 v/p
Tịnh: 103 kW 138 HP/2000 v/p

TRỌNG LƯỢNG VẬN HÀNH

19900 kg

DUNG TÍCH GẦU

0.93 m³

PC200

TIÊU HAO NHIÊN LIỆU THẤP

CÔNG NGHỆ ĐỘNG CƠ MỚI CỦA KOMATSU

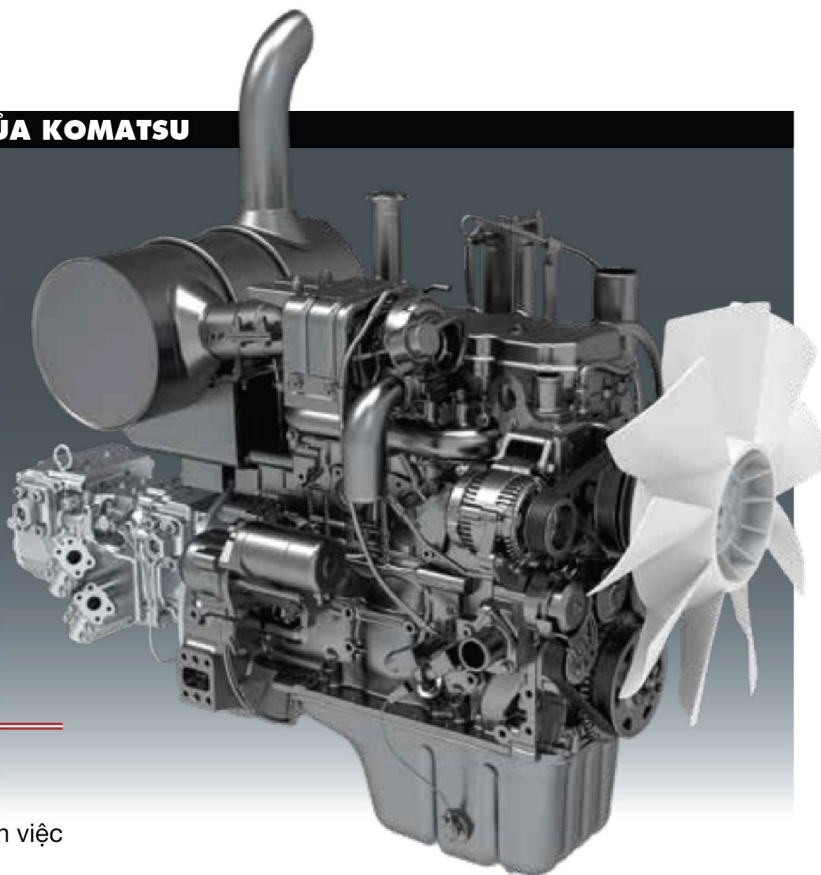
Tiêu hao nhiên liệu thấp

Thông qua các chương trình cải tiến và phát triển các bộ phận cấu thành, Komatsu đã đạt được nhiều tiến bộ trong công nghệ tạo ra mức hiệu năng tối ưu.

Tiêu thụ nhiên liệu

giảm **18%**

So với máy PC200-8M0 ở điều kiện làm việc xây dựng dân dụng

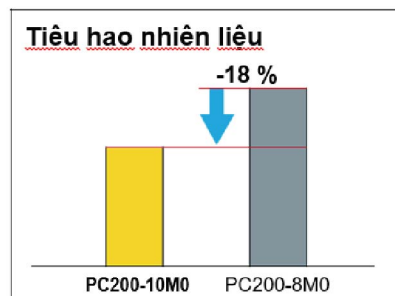


Động cơ 4 máy

Được trang bị động cơ 4 máy để giảm tiêu hao nhiên liệu. Tiêu hao nhiên liệu chạy không tải được cải thiện vượt bậc. Đây là máy tối ưu cho xây dựng dân dụng (xây dựng nói chung như làm đường, san lấp mặt bằng...).

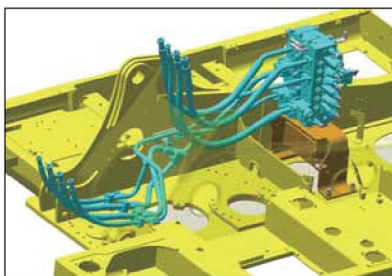
Tiêu hao nhiên liệu thấp

Tiêu hao nhiên liệu thấp hơn 18% so với PC200-8M0. Công suất động cơ cũng giống như PC200-8M0.



Giảm áp suất thủy lực

Hình dạng bên trong của ngăn kéo, đường kính ống đã được điều chỉnh.. Nó giúp giảm tổn thất thủy lực, góp phần vào giảm tiêu hao nhiên liệu.



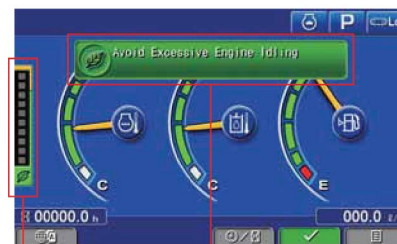
Trợ giúp vận hành tiết kiệm năng lượng

Chức năng tự động tắt động cơ

Khi động cơ chạy không tải trong một khoảng thời gian nhất định, động cơ sẽ tự động tắt để giảm tiêu hao nhiên liệu và khí thải không cần thiết. Khoảng thời gian sẽ tắt động cơ sẽ được cài đặt trên màn hình dễ dàng.

Đồng hồ ECO

Đồng hồ bên phải hiển thị với dải màu cảnh báo vận hành tiết kiệm năng lượng. Tập trung vào vận hành ở dải xanh lá cây để giảm khí thải và tiết kiệm tiêu hao nhiên liệu.



Đồng hồ ECO

Cảnh báo không tải

Cảnh báo không tải

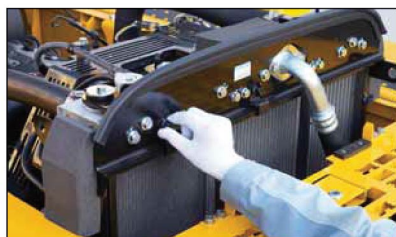
Loại bỏ tiêu hao nhiên liệu không cần thiết, một cảnh báo sẽ xuất hiện nếu máy nổ không tải quá 5 phút.

CHI PHÍ BẢO DƯỠNG THẤP

Dễ dàng làm sạch kết mát

Khả năng làm sạch được cải tiến. Nó rất hiệu quả với môi trường làm việc trong rừng hoặc nông nghiệp.

- Lưới chống bụi không cần dụng cụ để làm sạch.
- Kết làm mát dầu dạng một khối không còn chỗ để bụi bẩn tích tụ.



Dễ dàng lấy mẫu dầu

Cổng lấy mẫu dầu được bổ sung. Nó rất quan trọng để đảm bảo mẫu dầu được lấy chuẩn mực. Đầu nối này sẽ giúp kết quả phân tích đảm bảo độ chính xác.



Giảm thiểu việc hỏng đầu bơm mỡ quay toa

Vú mỡ quay toa được làm chìm bên trong.



Tăng thời gian thay thế lọc dầu thủy lực

Thời hạn thay thế lọc dầu thủy lực được tăng tới 2.5 lần. Nó góp phần làm giảm chi phí bảo dưỡng.

2500 h
↑
1000 h



Dễ dàng kiểm soát thời gian bảo dưỡng

Màn hình sẽ thông báo khi thời hạn thay tới.

Maintenance	Interval	Remain
Additional Hyd Oil Filter Change	---	---
Hyd Oil Pilot Filter Change	---	---
Additional Pilot Filter Change	---	---
Fuel Tank Breather Change	---	---
Fuel Filter Change	500 h	410 h
Fuel Main Filter Change	1000 h	910 h

Dễ dàng nhận biết thời gian khi sử dụng búa

Thêm nữa nó còn giám sát thời gian sử dụng búa. Do thời gian có thể thay đổi phụ thuộc vào thời gian sử dụng búa, màn hình có thể báo thời gian bảo dưỡng tối ưu.

Maintenance	Interval	Remain
Additional Hyd Oil Filter Change	---	---
Hyd Oil Pilot Filter Change	---	---
Additional Pilot Filter Change	---	---
Fuel Tank Breather Change	---	---
Fuel Filter Change	500 h	410 h
Fuel Main Filter Change	1000 h	910 h

Phát hiện sự cố mạch thủy lực Cảm biến báo tắc lọc thủy lực

Khi lọc thủy lực bị tắc, tín hiệu cảnh báo hiện lên trên màn hình. Điều này giúp giảm chi phí sửa chữa máy.



Cảnh báo tắc lọc dầu thủy lực



THÔNG SỐ KỸ THUẬT



ĐỘNG CƠ

Loại Komatsu SAA4D107E-1
 Kiểu làm mát bằng nước, 4 kỳ, phun nhiên liệu trực tiếp
 Khí nạp turbo tăng áp và làm mát khí nạp
 Số xi lanh 4
 Đường kính xy lanh 107 mm
 Hành trình piston 124 mm
 Dung tích buồng đốt 4.46 L
 Công suất:
 SAE J1995 Tổng 110 kW 148 HP
 ISO 9249 / SAE J1349 Tịnh 103 kW 138 HP
 Vòng quay định mức 2000 vòng/phút
 Truyền động cho quạt làm mát Cơ khí
 Điều tốc Điện tử ở tất cả các tốc độ

Tiêu chuẩn khí thải Tier 3, EU 3A



THỦY LỰC

Kiểu hệ thống thủy lực thông minh
 Số chế độ làm việc 6
 Bơm chính:
 Kiểu piston có lưu lượng thay đổi
 Bơm cho mạch chính
 Lưu lượng tối đa 439 L/min
 Cung cấp cho mạch điều khiển van tự giảm áp
 Mô tơ thủy lực:
 Di chuyển 2 x mô tơ hướng trục với phanh dừng
 Quay toa 1 x mô tơ hướng trục với phanh quay toa
 Van an toàn:
 Mạch thiết bị công tác 37.3 MPa 380 kg/cm²
 Mạch di chuyển 37.3 MPa 380 kg/cm²
 Mạch quay toa 28.9 MPa 295 kg/cm²
 Mạch điều khiển 3.2 MPa 33 kg/cm²
 Xy lanh thủy lực:
 (Số xy lanh – đường kính x hành trình x đường kính cần)
 Cần 2–120 mm x 1334 mm x 85 mm
 Tay gầu 1–135 mm x 1490 mm x 95 mm
 Gầu 1–115 mm x 1120 mm x 80 mm



TRUYỀN ĐỘNG VÀ PHANH

Điều khiển lái 2 cần với bàn đạp
 Phương thức truyền động thủy tĩnh
 Lực kéo tối đa 178 kN 18200 kg
 Khả năng leo dốc 70%, 35°
 Tốc độ tối đa:
 Cao 4.9 km/h
 (Tự động chuyển) Trung bình 4.1 km/h
 (Tự động chuyển) Thấp 3.0 km/h
 Phanh thường khóa thủy lực
 Phanh dừng phanh cơ dạng đĩa



HỆ THỐNG QUAY TOA

Phương thức truyền động thủy tĩnh
 Giảm tốc hệ hành tinh
 Bôi trơn vành quay toa ngập mỡ
 Phanh thường khóa thủy lực
 Phanh hãm/khóa quay toa phanh cơ dạng đĩa
 Tốc độ quay toa 11.5 vòng/phút



KHUNG GẮM

Khung giữa hình chữ X
 Khung xích tiết diện hình hộp
 Cầu xích được làm kín
 Hiệu chỉnh xích thủy lực
 Số guốc xích (mỗi bên) 45
 Số con lăn đỡ (ga-le đỡ) 2 mỗi bên
 Số con lăn ty (mỗi bên) 7



DUNG LƯỢNG LÀM MÁT VÀ CÁC LOẠI DẦU (BỐ XUNG)

Thùng nhiên liệu 400 lít
 Nước làm mát 15.5 lít
 Dầu động cơ 18.0 lít
 Truyền động cuối (mỗi bên) 3.3 lít
 Truyền động quay toa 5.3 lít
 Thùng dầu thủy lực 135 lít



TRỌNG LƯỢNG VẬN HÀNH

Trọng lượng vận hành bao gồm cần liến 5700 mm, tay gầu 2925 mm, gầu xúc 0.93 m³, đầy đủ các loại dung dịch theo định mức, thùng dầu nhiên liệu, thợ vận hành và các thiết bị tiêu chuẩn.

Guốc xích	Trọng lượng vận hành	Áp suất bề mặt
600 mm	19900 kg	45.4 kPa 0.46 kgf/cm ²
700 mm	20300 kg	35.2 kPa 0.36 kgf/cm ²
800 mm	20500 kg	35.1 kPa 0.36 kgf/cm ²

Nhà phân phối chính hãng duy nhất tại Việt Nam

Marubeni
Heavy Equipment

www.mhe.vn

VĂN PHÒNG HÀ NỘI:

Địa chỉ: Lô 7, Khu công nghiệp
 Quang Minh, Huyện Mê Linh,
 Hà Nội
 Tel: +84 24 3843 0540
 Fax: +84 24 3843 0842

CHI NHÁNH QUẢNG NINH:

Địa chỉ: Đường Lê Thanh Nghị, Tổ 5,
 Khu Hòa Lạc, Phường Cẩm Bình,
 TP. Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
 Tel: +84 203 3933 894
 Fax: +84 203 3861 966

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG:

Địa chỉ: Số 303 Tôn Đức Thắng,
 Quận Liên Chiểu,
 TP. Đà Nẵng
 Tel: +84 236 3725 557
 Fax: +84 236 3725 567

CHI NHÁNH BIÊN HÒA:

Địa chỉ: Số 11, Đường 1A,
 KCN Biên Hòa II,
 TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
 Tel: +84 251 889 0500
 Fax: +84 251 8890 700

KOMATSU
 www.komatsu.com

Vật liệu chế tạo và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước
KOMATSU là một thương hiệu của Komatsu Ltd. Japan